

Số: 186 /QĐ-UBND

Đắk Glong, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Đắk Glong năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Khung tiêu chí và phương pháp đánh giá, xét công nhận mức độ chuyển đổi số cấp huyện và cấp xã (phiên bản 1.0);

Căn cứ Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 57-KH/HU ngày 29/12/2021 của Huyện ủy Đắk Glong về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09 của Tỉnh ủy Đắk Nông về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 15/03/2022 của UBND huyện Đắk Glong về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số huyện đến năm 2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 14/9/2023 của UBND huyện Đắk Glong về việc Triển khai thực hiện các Mô hình của Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại huyện Đắk Glong;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Đắk Glong về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Đắk Glong năm 2025;

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa và Thông tin tại Tờ trình số 01/TTr-VHTT ngày 14 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Đắk Glong năm 2025.

Điều 2. Giao Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các Phòng, Ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này; định kỳ báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

Phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm về kết quả tổng hợp và đề xuất nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương đáp ứng các yêu cầu, điều kiện, sự phát triển của công nghệ, lộ trình chuyển đổi số của huyện theo nhiệm vụ đã được giao tại Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 15/03/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động dự toán kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao (nếu cần), gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Đắk Glong; Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Thủ trưởng các Phòng, Ban, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Cục Thuế khu vực Gia Nghĩa - Đắk Glong;
- Các Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện, xã;
- Các doanh nghiệp, doanh nghiệp CNTT, viễn thông, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ký, ghi họ, tên Ủy ban nhân dân huyện Đắk
Glong
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 21/01/2025 08:43:41



Trần Nam Thuận

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số huyện Đắk Glong năm 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Năm 2025 là năm cuối của nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, năm kết thúc giai đoạn 1 (giai đoạn năm 2021 - 2025) chuyển đổi số của huyện Đắk Glong, chuẩn bị mở ra giai đoạn tiếp theo là giai đoạn chuyển đổi số toàn diện hướng đến Việt Nam số, nhiều mục tiêu, quan điểm quan trọng đã được đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phải hoàn thành đạt hoặc vượt các chỉ tiêu. Kế hoạch đề ra chuẩn bị hướng đến thay đổi toàn dân, phương thức sản xuất và quan hệ sản xuất.

- Tiếp tục xây dựng, kết nối, dữ liệu số góp phần hình thành dữ liệu lớn quốc gia, trong đó, phát triển theo hướng xây dựng nền tảng số đối với các cơ sở dữ liệu về dân cư, nông nghiệp, đất đai, giáo dục, y tế, du lịch, tài nguyên và môi trường; quản lý và điều hành dựa trên dữ liệu số; mở dữ liệu phục vụ nhu cầu tra cứu, thực hiện dịch vụ công và các nhu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ công theo nhu cầu cá thể hóa, khi cần, theo cách thuận tiện, trực tuyến hoặc trực tiếp, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ, không cần sự hiện diện nếu pháp luật không yêu cầu.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 14/9/2023 của UBND huyện Đắk Glong về việc Triển khai thực hiện các Mô hình của Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại huyện Đắk Glong.

2. Các chỉ tiêu về chuyển đổi số năm 2025

a) Trụ cột chính quyền số

- Phần đầu cung cấp 95% dịch vụ công trực tuyến toàn trình; hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ tối thiểu 60%. 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến (cấu hình phí, lệ phí) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 60% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến; 30% hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính.

- Đưa vào vận hành ổn định Trung tâm giám sát điều hành thông minh huyện Đắk Glong vào cuối năm 2025.

- Vận hành các nền tảng, phần mềm cung cấp dịch vụ kết nối khai thác, tích hợp chưa rõ, đảm bảo thông suốt, an toàn an ninh mạng để các cơ quan tham gia hoàn toàn khai thác thông tin trên cơ sở dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Chuyển đổi sang phương thức IPv6 cho toàn bộ hạ tầng mạng, dịch vụ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh. Phần đầu, 50% hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành của các đơn vị và hệ thống dùng chung của huyện được chuyển đổi qua IPv6.

- Phần đầu kết nối tới 70% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp được thuận tiện.

- 100% máy tính, máy chủ đủ điều kiện được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Trang thông tin điện tử được cung cấp thông tin, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp công khai, minh bạch.

- 100% hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện được bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

b) Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 10%.

- 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.

c) Nhân lực số

- 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có kỹ năng số dành cho lãnh đạo, quản lý.

d) Hạ tầng số

- 100% xã sử dụng đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, kết nối với Hệ thống thông tin nguồn xuyên suốt từ Trung ương tới cơ sở.

- 100% các thôn, bon đang lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động, phủ sóng 3G/4G đến 100% thôn, buôn, bon; 70% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

e) Xã hội số:

- 80% dân số trên 15 tuổi có tài khoản thanh toán điện tử.

- Phần đầu 100% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh cài đặt tối thiểu 02 ứng dụng định danh điện tử (VneID) và ứng dụng dành cho người dân, doanh nghiệp của tỉnh (DakNong - C).

- 25% người dân trưởng thành được sử dụng chữ ký số để thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử.

- Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VneID đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, chú trọng đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Mỗi người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cán bộ lãnh đạo phải tự đảm bảo công tác, tự chịu trách nhiệm chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

2. Thể chế, chính sách số

- Rà soát, xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu đang triển khai trên địa bàn huyện, hướng đến tích hợp, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin, từng bước đưa trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

3. Hạ tầng số

- Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh phát triển hạ tầng băng rộng di động, trong đó tập trung vùng trắng sóng, lõm sóng tại thôn, bon, buôn, vùng sâu, vùng xa, vùng thưa dân cư chưa có điện lưới. Phát triển mạng viễn thông di động 5G đáp ứng nhu cầu đô thị thông minh. Phát triển cáp quang băng rộng cố định tốc độ cao (FTTH) đến thôn, bon; kết nối cáp quang tốc độ cao đến hộ gia đình; phát triển hạ tầng mạng lưới cáp quang đến tận khu dân cư, thôn, bon, buôn trên địa bàn tỉnh, chú trọng đến khu vực nông thôn. Đồng thời, tiếp tục phổ cập điện thoại thông minh đến người dân phục vụ quá trình chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các dịch vụ số, kinh tế số, xã hội số.

- Các Phòng, Ban, đơn vị, UBND các xã và các đơn vị liên quan thực hiện chuyển đổi giao thức Internet thế hệ mới IPv6 đối với hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành và địa chỉ mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Triển khai hệ thống Kiosk đến 100% các xã, phường phục vụ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, cộng đồng, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

5. Phát triển dữ liệu số

- Xây dựng, phát triển các CSDL ngành, lĩnh vực được xác định danh mục; tiếp tục triển khai, cung cấp dữ liệu mở theo danh mục dữ liệu mở do UBND tỉnh công bố.

- Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, cơ sở dữ liệu, nền tảng số do các bộ, ngành đã hoàn thiện triển khai quy mô toàn quốc với các bộ,

ngành, địa phương để khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại địa phương.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

6. An toàn thông tin mạng

- Quyết liệt chỉ đạo công tác an toàn thông tin, tạo được niềm tin số cho người dân trên môi trường mạng. Tiếp tục đề xuất phê duyệt an toàn thông tin theo cấp độ của các hệ thống trên địa bàn huyện và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; thực hiện nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng.

- Tham gia diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng, trong đó, đảm bảo có tổ chức diễn tập thực chiến cho các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên; triển khai đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và nâng cao năng lực của đội ứng cứu sự cố. Tăng cường công tác rà soát, đánh giá tình trạng lộ lọt thông tin, bảo đảm an toàn thông tin trong kết nối, tích hợp, chia sẻ Cơ sở dữ liệu dùng chung.

7. Chính quyền số

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến bảo đảm theo kế hoạch triển khai khung cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Công an huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị có liên quan thực hiện kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ xác thực thông tin, giải quyết TTHC theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Các Phòng, Ban, đơn vị, UBND các xã chủ động nâng cấp trang thông tin điện tử của đơn vị bảo đảm là thành phần của Cổng thông tin điện tử tỉnh.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số,... trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hóa và chợ truyền thống; các làng nghề thủ công mỹ nghệ dựa trên công nghệ số và dữ liệu số; hình thành liên kết, chuỗi cung ứng số hóa toàn trình từ khâu phân phối hàng hóa, quản lý kho hàng đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số; Đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử

đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số. Các ngành giáo dục, y tế, thuế mở rộng thị trường kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ để quản lý nguồn thu.

- Hỗ trợ, đưa các sản phẩm của hộ kinh doanh cá thể, các hộ nông dân lên quảng bá trên môi trường mạng; Hướng dẫn, hỗ trợ bán, mua hàng online; Hỗ trợ mở các tài khoản thanh toán trực tuyến.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế; Triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản mang lại năng suất và giá trị kinh tế cao.

- Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và bảo đảm về tần suất thực hiện, cụ thể: Trang thông tin điện tử huyện, Đài Phát thanh huyện và xã, chuyên trang Chuyển đổi số của huyện.

- Triển khai tuyên truyền về chuyển đổi số, tổ chức ngày chuyển đổi số và các sự kiện hưởng ứng ngày chuyển đổi số bằng nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với tình hình thực tế (cuộc thi, video, nền tảng số, ...).

- Tổ chức cuộc thi Chuyển đổi số, tạo thuận lợi cho việc tổ chức cho cuộc thi tại cấp tỉnh đạt hiệu quả, chất lượng.

- Lan tỏa, nhân rộng các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình; thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết cải cách hành chính với chuyển đổi số, ...

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống, tội phạm trên trong gian mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

*(Danh mục các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2025
chi tiết theo Phụ lục kèm theo)*

III. GIẢI PHÁP

1. Cơ chế, chính sách, chỉ đạo điều hành

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin; Hướng dẫn thực hiện các chính sách, tiêu chuẩn yêu cầu tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng IoT trong việc phát triển các lĩnh vực của kinh tế số như thương mại điện tử; chăm sóc sức khỏe từ xa; công nghiệp, nông nghiệp công nghệ.

- Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo điều kiện tốt nhất cho phát triển chuyển đổi số và đô thị thông

minh. Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý cho việc đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Tăng cường các hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong thực hiện chuyển đổi số.

- Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện các nhà đầu tư xây dựng các chương trình tài trợ, hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh miễn phí hoặc giá cả thấp nhất cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo thu nhập thấp, vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa.

- Hàng năm, tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số chuyển đổi số của UBND các xã trên địa bàn huyện.

2. Tập trung nâng cao kỹ năng số cho người dân

- Xây dựng lề lối, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trong tác nghiệp, sử dụng dữ liệu số triệt để, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Tận dụng mọi kênh truyền thông để hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân cho người dân, góp phần nâng cao nhận thức và hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

- Phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân để thuận lợi trong việc tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền số.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng nhằm hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.

- Khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp.

- Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trở thành hạ tầng truyền dẫn căn bản, thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã; kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ Chính quyền số của tỉnh.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp, kết nối với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin (VNPT, Viettel, Mobifone,...) trên địa bàn huyện tăng cường, hỗ trợ nguồn nhân lực CNTT cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật. Sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ để phục vụ cho việc đào tạo, nghiên cứu ứng dụng và phát triển CNTT.

- Tập trung xây dựng các nền tảng số, trong đó, khuyến khích thực hiện giải pháp thí điểm triển khai trong điều kiện ngân sách huyện còn hạn hẹp, chưa được bố trí kịp thời.

4. Thu hút nguồn lực chuyển đổi số

- Tận dụng, lồng ghép ngân sách Trung ương đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm phù hợp theo quy định.

- Triển khai lồng ghép để thực hiện Bộ tiêu chí mô hình thôn thông minh theo Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND tỉnh.

- Tạo dựng môi trường lao động chuyên nghiệp, điều kiện làm việc an toàn, có chính sách thu hút, phúc lợi một cách phù hợp để kích thích khả năng sáng tạo và giữ chân người lao động.

5. Tăng cường hợp tác

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các huyện về triển khai các nhiệm vụ cho chuyển đổi số.

- Tranh thủ mọi nguồn kinh phí hợp pháp khác cho các nhiệm vụ chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương theo phân cấp) và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định, trong đó khuyến khích sử dụng nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch khác đang tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, cân đối, phân bổ dự toán kinh phí (trừ nguồn đầu tư công) để thực hiện Quyết định này theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã sử dụng có hiệu quả kinh phí từ ngân sách cấp trên hỗ trợ (nếu có) theo quy định, đồng thời chủ động cân đối ngân sách địa phương để bố trí cho các nội dung thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình theo quy định phân cấp hiện hành.

4. Các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên theo định mức (kinh phí tự chủ) để nâng cấp hạ tầng máy tính, duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm và đường truyền đã xây dựng, trang bị theo quy định. Khuyến khích huy động nguồn xã hội hóa để thực hiện các nội dung nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

5. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của huyện (cơ quan thường trực là Phòng Văn hóa và Thông tin):

Thường xuyên cập nhật, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; định kỳ, đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tham mưu UBND huyện giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch, báo cáo UBND huyện tình hình thực hiện.

- Chủ trì các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

3. Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã; Công an huyện, Các Ngân hàng trên địa bàn, Chi Cục thuế Gia nghĩa – Đắk Glong

- Trên cơ sở Kế hoạch được ban hành này, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, UBND các xã, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu đã đề ra và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được giao tại theo Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 15/03/2022 của UBND huyện Đắk Glong về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số huyện đến năm 2025, định hướng đến 2030. Chủ động triển khai, theo dõi, đôn đốc các nhiệm vụ do đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm trước UBND huyện về kết quả triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ.

- Triển khai thực hiện ứng dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung, phần mềm ứng dụng quản lý chuyên ngành theo mục đích, yêu cầu sử dụng; khi triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành phải đảm bảo tính đồng bộ, có khả năng tích hợp, liên kết được với các hệ thống dùng chung đã xây dựng và tránh đầu tư trùng lặp với các hệ thống của Bộ, ngành Trung ương. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tích hợp các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành nền tảng tích hợp vào Nền tảng chia sẻ tích hợp của tỉnh (LGSP), kết nối về Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh, huyện.

- Đảm bảo đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư đã được các cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng tiến độ và báo cáo việc hoàn thành triển khai về UBND huyện (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để nắm bắt, chỉ đạo.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông, UBND các xã tăng cường thông tin, tuyên truyền về Chuyển đổi số; tập trung triển khai các nhiệm vụ nhằm phát huy hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xã, các thôn, bon, bản trên địa bàn.

- Ngoài những nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch các cơ quan, đơn vị, địa phương bám sát các chỉ tiêu tại Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Khung tiêu chí và phương pháp đánh giá, xét coogn nhận mức độ chuyển đổi số cấp huyện và cấp xã (phiên bản 1.0) và các văn bản của tỉnh ban hành để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với thực tế tại đơn vị.

4. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông, Trang thông tin điện tử

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông: Tiếp tục chuyên trang, chuyên mục về Chuyển đổi số trên các sản phẩm báo chí của đơn vị nhằm nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số, thường xuyên cập nhật thông tin mới từ các cơ quan chức năng về Chuyển đổi số; phản ánh kịp thời các hoạt động của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia công tác này. Thời lượng tuyên truyền phải phù hợp, nội dung mang tính phản ánh, giáo dục cao, tập trung vào mọi đối tượng, tầng lớp, vùng miền trong xã hội.

- Trang thông tin điện tử: Đặt baner, xây dựng chuyên mục về Chuyển đổi số, trong đó tập trung các tin, bài phản ánh về xây dựng hệ thống Chính quyền số.

5. Các doanh nghiệp CNTT, viễn thông

- Các doanh nghiệp CNTT, viễn thông: Tham gia triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số của huyện.

- Các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh: Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Đắk Glong năm 2025. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để xem xét, chỉ đạo./.

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 186 /QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong)

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự toán (triệu đồng)	Ghi chú
I	Nhận thức số					
1	Tổ chức các hoạt động hướng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày chuyển đổi số tỉnh năm 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị/hội thảo ngày chuyển đổi số. - Tổ chức cuộc thi chuyển đổi số trực tuyến. - Triển khai các hoạt động theo chủ đề của năm hoặc hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. 	Phòng VH&TT	Các Cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện; UBND các xã	100	
2	Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện	Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban Chỉ đạo và các hoạt động khác của Ban Chỉ đạo.	Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện	Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện	10	
II	Hạ tầng số					
1	Nâng cấp, mở rộng dung lượng lưu trữ và quản lý của trang thông tin điện tử của huyện và 7 xã trực thuộc huyện	Nhằm mở rộng dung lượng lưu trữ và tích hợp các dữ liệu chuyên ngành khác vào chia sẻ và tìm kiếm trên công thông tin điện tử của huyện. Từ đó phục vụ tốt nhất cho hệ thống chạy và vận hành tốt nhất (thuê máy chủ STTTT).	Phòng VH&TT	Phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị liên quan	50	Quan trọng
2	Hoàn thiện hệ thống mạng cục bộ LAN của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã	Có mạng LAN theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật	Các cơ quan đơn vị, UBND các xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị liên quan	Nguồn tự chủ chi TX các đơn vị	
3	Nâng cấp, mua sắm trang thiết bị: Máy		các phòng,	Phòng Tài chính	Nguồn tự	

	tính, thiết bị ngoại vi,... phục vụ công tác	<p>Nhằm quảng bá để xúc tiến thu hút đầu tư phát triển du lịch địa phương mạnh mẽ, đồng thời bảo tồn các giá trị văn hoá dân tộc trên địa bàn huyện, cần xây dựng các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ trên. Vì vậy, xây dựng nền tảng du lịch số 3D bảo tồn, quảng bá văn hoá, du lịch địa phương của huyện Đắk Glong ứng dụng công nghệ 3D thực tế ảo vào thực tế cho các khâu tổ chức hoạt động xúc tiến du lịch gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bảo tồn văn hoá; thực hiện các dịch vụ 3D và 360° vào việc phục dựng lại các lễ hội, các hoạt động văn hóa của người dân tộc trên địa bàn huyện. + Quảng bá: Công thông tin du lịch số, tham quan 3D thực tế do mọi lúc mọi nơi trên nền tảng số. Giúp cho người dân cả nước đều có thể tham quan trực diện về tổng quan toàn huyện và các địa điểm đặc trưng huyện Đắk Glong. + Xúc tiến: Giới thiệu các đặc trưng về văn hoá ẩm thực, địa điểm du lịch, các sản phẩm, lễ hội đặc trưng của huyện Đắk Glong nhằm thu hút du 	ban, đơn vị, UBND các xã	<p>- Kế hoạch, các đơn vị liên quan</p> <p>Phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị liên quan</p>	chủ chi TX các đơn vị
4	<p>Xây dựng nền tảng du lịch số 3D bảo tồn, quảng bá văn hóa, du lịch địa phương của huyện Đắk Glong gắn với Mô hình 21: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số.</p>		<p>Phòng VH&TT, Công an huyện</p>	<p>Phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị liên quan</p>	

III Chính quyền số		lịch			
3.1 Phát triển dữ liệu số và kết nối với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh					
1	Xây dựng trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh - IOC huyện	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) trên địa bàn huyện phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. Đầu tư thiết bị, hạ tầng số, công nghệ số. Trung tâm điều hành thông minh huyện Krông Nô giám sát các lĩnh vực kinh tế xã hội của huyện, ...	Phòng VH TT	Phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị liên quan	2.000
2	Xây dựng CSDL chuyên ngành huyện	- Tạo lập cơ sở dữ liệu và các ứng dụng quản lý chuyên ngành tất cả các lĩnh vực cấp huyện một cách tập trung, nhất quán - Tổng hợp thông tin tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của huyện - Kết nối với Trung tâm điều hành thông minh (IOC) huyện	VP HĐND-UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị liên quan	
3.2. Thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến					
1	Mô hình 23: Chuẩn hóa, xác thực tập trung (SSO)	- Xây dựng Nền tảng xác thực tập trung của tỉnh SSO. - Kết nối với hệ thống xác thực định danh điện tử quốc gia. - Ứng dụng số và Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh.	CA huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị liên quan	
2	Mô hình 2: Tự động hóa bộ phận giải quyết TTHC, Bộ phận Một cửa các cấp thông qua tương tác Kiosk	Thí điểm tại Bộ phận 01 cửa huyện	Văn phòng HĐND - UBND huyện	CA huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch và các Phòng, Ban, liên quan	
3.3. Các nhiệm vụ duy trì, phục vụ công tác quản lý của cơ quan, đơn vị					

1	Số hóa tài liệu lưu trữ của các cơ quan, đơn vị thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử	Duy trì hàng năm theo Kế hoạch 847/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh.	Phòng Nội vụ	Phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị liên quan	
IV An toàn thông tin, nhân lực số					
1	Tập huấn, bồi dưỡng Chuyển đổi số, an toàn thông tin trên nền tảng số cho các tổ cộng đồng và người dân.	- Tập huấn trên nền tảng học trực tuyến. - Biên soạn giáo trình, tài liệu tập huấn trực tuyến. - Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị liên quan	100
2	Mô hình 27: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên (MOOC) trên	Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn huyện để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06/CP cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống	CA huyện	Phòng VH-TT, Phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị liên quan	
V Kinh tế số					
1	Triển khai chợ thương mại trên môi trường số	Xây dựng bộ giải pháp hỗ trợ kinh doanh trực tuyến để giúp các doanh nghiệp nhỏ người dân có thể tham gia triển khai ứng dụng thương mại điện tử đảm bảo mục tiêu theo Quyết định 1364/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan	
	Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ	Triển khai theo quy định của Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và Thông tư số 06/2022/TT-	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên	

		BKHT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư			quan	
VI	Xã hội số					
1	Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng Thẻ CCCD và VNeID	Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID” để thay thế cho việc yêu cầu công dân xuất trình thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) và các giấy tờ tùy thân khi đi khám, chữa bệnh (KCB) tại tất cả các cơ sở KCB trên địa bàn huyện tỉnh	Phòng Y Tế	CA huyện, Phòng BHXH, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan		
2	Mô hình 18: Triển khai sử dụng CCCD gắn chip điện tử thanh toán vé xe, siêu thị... không dùng tiền mặt	Hệ sinh thái thanh toán số, thúc đẩy thanh toán dịch vụ công bằng giải pháp xác thực CCCD gắn chip	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	CA huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan		
3	Mô hình 5: Triển khai cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID	Sử dụng ứng dụng VneID để thực hiện thủ tục hành chính trwuocj tuyến	CA huyện	Phòng Văn hóa Thông tin và các đơn vị liên quan		
	Tổng cộng:					2.260